

CEMENTITIOUS - POLYMER FLEXIBLE WATERPROOFING MEMBRANE, TWO COMPONENTS

DESCRIPTION

NANOFLEX is a liquid-applied waterproofing membrane. It is a unique blend of special cement polymer and fine quartz. **NANOFLEX** is supplied in two component sets. When mixed, the two components form an easy to apply slurry. The **NANOFLEX** slurry dries to form a flexible waterproofing membrane. This membrane can bridge cracks & is firmly bonded to the substrate. **NANOFLEX** is non-toxic and is specially suited for damp surfaces.

NANOFLEX a superior formulation with high polymer content. This product has good elongation & bond strength capabilities and is suitable for a wide range of water-retaining / water-excluding structures.

USED

NANOFLEX is used to make a waterproofing coating layer for:

- Exposed roofs; Terrace, yard;
- Restrooms, Balconies, loggia;
- Green balconies, flower-beds, landscape;
- Basement floors and walls, pits of lifts;
- Swimming pools;
- Sewage tanks, Fire water tank;
- Aquarium for ornamental creatures;

ADVANTAGES

- Easy to work with the support of brushes, rollers and specialized sprayers;
- Possible to apply on damp surfaces;
- Excellent adhesion to different surfaces;
- Full elasticity;
- Non-toxic and friendly to water sources even with direct contact;
- It can be applied for drinking water tanks.



PRODUCT FEATURES

Component A:

- State: Powder;
- Color: Grey.

Component B:

- State: Liquid;
- Color: Milky white.

PACKING

20 Kg/set:

- Component A: 14 kg.
- Component B: 6 kg.

STORAGE CONDITIONS

Store the product in a dry, cool and well ventilated area. Do not expose to direct light.

SHELF LIFE

12 months since the production date.

CONSUMPTION

- 0.75 Kg/m²/layer.
- At least 2 layers are required.

WORKING TEMPERATURE:

10°C - 45°C

CEMENTITIOUS - POLYMER FLEXIBLE WATERPROOFING MEMBRANE, TWO COMPONENTS

TECHNICAL SPECIFICATIONS

Property	Value	Testing method
Working time	≥ 30 minutes	-
Complete curing time	≥ 4 hours	-
Tensile strength	≥ 1.0 MPa	ASTM D412
Elongation at break	120 - 200 %	ASTM D412
Tensile adhesion strength after water contact	≥ 1.0 MPa	BS EN 14891:2007
Tensile adhesion strength after heat ageing	≥ 1.0 MPa	BS EN 14891:2007
Crack-bridging ability under standard conditions	≥ 0.75 mm	BS EN 14891:2007
Impermeability to water under pressure at 1.5 bar after 7 days	Impermeable	BS EN 14891:2007

Note:

- All above technical properties are tested in the standard experiment conditions with temperature of 25°C, moisture of 50%;

SURFACE PREPARATION

- All working surfaces must be completely clean and free from dust, grease and impurities;
- The water-absorbing surface needs to be saturated but no more excessive water trapped.

MIXING METHOD

- Mixing ratio of A : B = 2.3 : 1 (by weight);
- Use electrical mixer or square stick. Mixing for at least 5-10 minutes. Then mix 2nd time prior to application.
- It can be diluted 5-10% of clean water by volume for easier application.

WORKING

- Applying the product with a roller, brush or specialized sprayer;
- Consumption: 0.75 kg/m²/layer;
- At least 2 layers are required. The working interval between two layers is about 2-4 hours and the application directions of two layers are perpendicular;
- Working time: 60 minutes at the temperature of 25 ± 2°C.

NOTE

No water is allowed to contact with the coatings for 4 hours after construction. For outdoor items, in case it rains, it is necessary to take measures to cover and protect the coating carefully;

CLEANING AND SAFETY

- Carefully clean all working devices & equipment with clean water before the residual is dry;
- Do not pour the product into drainage, water or land;
- NANOFLEX is alkaline, so skin contact should be limited. Wear glasses, shoes, gloves and protective clothes during working processes with NANOFLEX;
- In case of eye contact, carefully wash the eyes with clean water and call for health services as soon as possible;



VIHOME TRADING Company, Limited.

Factory: Tan Hung Industrial Zone, Chau Thanh Dist., Tien Giang
Office : 753/24 Tran Xuan Soan St., Tan Hung Ward, Dist. 7, HCMC

All technical information, instructions on working procedures and usage of VIHOME's products clarified in this Technical Data Sheet are published on the basis of scientific and, experimental tests and our practical experiences.

For practical use, please carefully consider and test the suitability of the product for the intended application and purposes or contact us for more information and instructions.

MÀNG CHỐNG THẤM LÔNG, GỐC XI MĂNG - POLYMER ĐÀN HỒI 2 THÀNH PHẦN

MÔ TẢ

NANOFLEX là hỗn hợp chống thấm 2 thành phần gồm một loại xi măng mịn đặc biệt và polymer dạng lỏng. Khi pha trộn, hai thành phần này tạo thành một hỗn hợp vừa rất dễ thi công. Khi vữa NANOFLEX khô, sẽ tạo thành một màng chống thấm đàn hồi, bám dính rất chắc vào hầu hết các loại bề mặt và có thể hàn các vết nứt. NANOFLEX không độc hại và đặc biệt thi công được trên bề mặt ẩm ướt.

NANOFLEX là chất chống thấm với công thức đặc biệt giàu polymer. Sản phẩm này có tính đàn hồi rất cao, bám dính tốt nên chống thấm rất thích hợp cho hầu hết tất cả các hạng mục, cấu trúc.

ỨNG DỤNG

NANOFLEX dùng để tạo ra lớp phủ chống thấm cho:

- Mái, sân nô mái, sân thượng, sân phơi;
- Khu vệ sinh, ban công, lô gia;
- Bồn trồng cây, bồn hoa, khu landscape;
- Sàn và tường tầng hầm, hố thang máy;
- Hồ bơi;
- Bể chứa nước sinh hoạt, bể nước pccc;
- Bể nuôi sinh vật cảnh;

ƯU ĐIỂM

- Dễ thi công bằng các dụng cụ: cọ, ru lô và các thiết bị phun chuyên dụng;
- Có thể thi công trên bề mặt ẩm;
- Khả năng bám dính tốt với bề mặt;
- Tính năng đàn hồi cao;
- Không độc hại, không gây ô nhiễm nguồn nước khi tiếp xúc trực tiếp;
- Có thể thi công cho bể chứa nước uống;



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

Thành phần A:

- Trạng thái: Dạng bột;
- Màu: Xám.

Thành phần B:

- Trạng thái: Chất lỏng;
- Màu: Trắng sữa.

ĐÓNG GÓI

20 Kg/Bộ:

- Thành phần A: 14 kg.
- Thành phần B: 6 kg.

BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh để sản phẩm trực tiếp dưới ánh sáng trực tiếp.

HẠN SỬ DỤNG

12 tháng kể từ ngày sản xuất.

MẬT ĐỘ TIÊU THỤ

- 0.75 Kg/m²/lớp.
- Thi công tối thiểu 2 lớp.

NHIỆT ĐỘ CHO PHÉP THI CÔNG:

10°C - 45°C

MÀNG CHỐNG THẤM LÔNG, GỐC XI MĂNG - POLYMER ĐÀN HỒI 2 THÀNH PHẦN

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật	Giá trị	P. pháp thử
Thời gian thi công	≥ 30 minutes	-
Thời gian khô hoàn toàn	≥ 4 hours	-
Độ bền kéo đứt	≥ 1.0 MPa	ASTM D412
Độ giãn dài khi đứt	120 - 200 %	ASTM D412
Cường độ bám dính sau khi ngâm trong nước.	≥ 1.0 MPa	BS EN 14891:2007
Cường độ bám dính sau lão hóa nhiệt.	≥ 1.0 MPa	BS EN 14891:2007
Khả năng kháng vết nứt ở điều kiện tiêu chuẩn	≥ 0.75 mm	BS EN 14891:2007
Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1.5 bar trong 7 ngày.	Không thấm	BS EN 14891:2007

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu kỹ thuật được thí nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn, nhiệt độ 25%, độ ẩm không khí 50%;

CHUẨN BỊ MẶT BẰNG

- Bề mặt cần được làm sạch, không dính dầu mỡ và các tạp chất;
- Bề mặt hút nước cần phải làm bão hòa nhưng không để đọng nước.

PHƯƠNG PHÁP TRỘN

- Trộn 2 thành phần theo tỉ lệ:
Thành phần A : Thành phần B = 2.3 : 1
(tính theo khối lượng);
- Dùng máy hoặc gậy vuông trộn đều 5-10 phút.
Trộn lại lần 2 cho đều trước khi thi công.
- Có thể trộn thêm 5~10% nước sạch theo tỷ lệ để thi công dễ dàng hơn.

THI CÔNG

- Thi công bằng cọ, ru lô hoặc máy phun chuyên dụng;
- Mật độ tiêu thụ: $0.75 \text{ kg/m}^2/\text{lớp}$;
- Thi công tối thiểu 2 lớp. Lớp sau thi công vuông góc với lớp trước và cách nhau tối thiểu 2 - 4 giờ;
- Thời gian cho phép thi công khoảng 60 phút ở nhiệt độ $25 \pm 2^\circ\text{C}$.

LƯU Ý

Tránh để nước tiếp xúc với lớp phủ trong 2 giờ sau khi thi công xong. Trong trường hợp thi công các hạng mục ngoài trời, nếu trời mưa cần phải có các biện pháp che chắn, bảo vệ lớp phủ;

VỆ SINH VÀ AN TOÀN

- Vệ sinh các dụng cụ thi công bằng nước trước khi đông kết;
- Không được đổ bỏ sản phẩm vào nguồn nước;
- NANOFLEX mang tính kiềm, vì vậy cần hạn chế tiếp xúc với da. Mang kính, giày, găng tay và quần áo bảo hộ trong khi thi công sản phẩm.
- Nếu sản phẩm bắt vào mắt, cần rửa mắt ngay bằng nước sạch và đến cơ sở y tế một cách nhanh nhất;



Công ty TNHH Thương mại VIHOME

SX tại: Khu công nghiệp Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang

Văn phòng: 753/24 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. HCM

Những thông tin kỹ thuật và các hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm được công bố trong tài liệu này dựa trên cơ sở khoa học, quá trình nghiên cứu và kinh nghiệm của chúng tôi.

Trong thực tế ứng dụng, người sử dụng cần xem xét, kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm trong từng trường hợp cụ thể hoặc có thể nhờ sự hỗ trợ, tư vấn trực tiếp từ bộ phận kỹ thuật.